

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 17 - 01 - 2023

V/v: “Xác nhận cha cho con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và ông Mai Văn Ngọc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Kim Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc “Xác nhận cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2883/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hồ Minh L; sinh năm: 1976; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phan Anh V, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình, (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 23/02/2022), anh V vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L1; sinh năm: 1989; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, hiện đang trú tại: Tỉnh Chonlanam, quận C, số A đường Q (Hàn Quốc), vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các tài liệu trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Hồ Minh L trình bày:

Anh L và chị Nguyễn Thị L1 quen biết và yêu nhau đăng ký kết hôn ngày 01/11/2007 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống đã có với nhau 03 người con chung, lần lượt gồm Hồ Ngọc S (sinh năm 2008) Hồ Thi

[Phương T](#) (sinh năm 2010) và [Nguyễn Na M](#) (sinh ngày 03/9/2021); Tuy nhiên năm 2021 chị [Nguyễn Thi L1](#), sinh cháu [Nguyễn Na M](#) tại Hàn Quốc và đăng ký khai sinh cho cháu nhưng giấy khai sinh số 2310/2021 ngày 05/10/2021 của [Đ](#) tại Hàn Quốc ghi thiếu thông tin cha, cháu mang họ mẹ. Hiện nay cháu [Na M](#) đã được gia đình đón về Việt Nam và đang được anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con [Nguyễn Na M](#), anh đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xác định anh [Hò Minh L](#)) là cha của cháu [Nguyễn Na M](#), sinh ngày 03/9/2021.

Bị đơn chị [Nguyễn Thi L1](#) hiện đang làm việc và cư trú tại nước ngoài:

Theo địa chỉ do anh [L](#) cung cấp thì chị [L1](#) hiện làm việc và cư trú tại [Tỉnh Chonlanam, quận C, số A đường Q \(Hàn Quốc\)](#). Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn chị [Nguyễn Thi L1](#). Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được 01 Bản tự khai ngày 06 tháng 9 năm 2022 của chị [Nguyễn Thi L1](#) (01 Bản viết tay toàn bộ nội dung): Tôi và anh [Nguyễn Thi L1](#) quen biết, yêu nhau và đăng ký kết hôn ngày 01/11/2007 tại [UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình](#). Chúng tôi có với nhau ba người con [Hò Ngọc S](#), [Hò Thi Phương T](#), [Nguyễn Na M](#), vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên năm 2018 hai vợ chồng tôi đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Tuy nhiên, đến năm 2021, tôi sinh cháu [Nguyễn Na M](#) tại Hàn Quốc và đăng ký khai sinh cho cháu nhưng Giấy khai sinh số: 2310/2021 ngày 05/10/2021 của [Đại sứ Đ](#) tại Hàn Quốc ghi thiếu thông tin cha, cháu mang họ mẹ. Sau đó chồng tôi về nước trước còn tôi tiếp tục lao động tại Hàn Quốc. Hiện nay cháu [Nguyễn Na M](#) đã được gia đình đón về Việt Nam và đang được anh [L](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con tôi là cháu [Nguyễn Na M](#), tôi làm đơn này đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xác định chồng tôi [Hò Minh L](#) là cha của cháu [Nguyễn Na M](#), để chồng tôi đi đăng ký khai sinh cho con. Đồng thời vì điều kiện công việc không thể về Việt Nam tham gia tố tụng giải quyết vụ án nên tôi xin vắng mặt trong phiên xét xử xác nhận cha cho con. Mong Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xác nhận cha cho cháu [Nguyễn Na M](#) là anh [Hò Minh L](#).

Tại phiên tòa anh [Hò Minh L](#) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xác nhận anh [Hò Minh L](#) là cha đẻ của cháu [Nguyễn Na M](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của nguyên đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị [Nguyễn Thi L1](#) hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Như vậy, đây là vụ án “Xác nhận cha cho con” mà bị đơn là công dân Việt Nam đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn:

Sau khi thụ lý vụ án, theo địa chỉ của bị đơn chị [Nguyễn Thi L1](#) ở nước ngoài mà nguyên đơn cung cấp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tổng đạt đến cơ quan [Đ](#) tại Hàn Quốc để tổng đạt và thu thập chứng cứ đối với chị [Nguyễn Thi L1](#) theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị [L1](#) đã viết bản tự khai gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình qua đường bưu điện và xác nhận đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án đồng thời xin xét xử vắng mặt do điều kiện ở nước ngoài không về được. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị [Nguyễn Thi L1](#).

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ Kết quả xét nghiệm ADN của [Công ty TNHH Đ1](#) số 22105CG/DNA ngày 26/02/2022 xác nhận anh [Hò Minh L](#) có đến [Công ty TNHH Đ1](#) lấy mẫu kết quả xét nghiệm huyết thống cha con với cháu [Nguyễn Na M](#). Thủ tục xét nghiệm và kết quả phân tích đảm bảo chính xác và đúng quy định pháp luật.

Về kết quả giám định ADN huyết thống ngày 26/02/2022 kết luận người có mẫu ADN ký hiệu B22105 CG (anh [Hò Minh L](#)) và người có mẫu C22105.CG (cháu [Nguyễn Na M](#)) có quan hệ huyết thống bố - con với nhau, độ tin cậy trên 99,9999 %.

Xét đơn yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký của nguyên đơn anh [Hò Minh L](#) đối với chữ ký, chữ viết của chị [Nguyễn Thi L1](#), Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 2929/2022/QĐ-TCGD ngày 14/12/2022 trưng cầu [Phòng K](#) - [Công an tỉnh Q](#) thực hiện giám định chữ ký của [Nguyễn Thi L1](#) (ký tên) (mẫu A). Kết luận Giám định số 10/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của [Phòng K](#) - [Công an tỉnh Q](#) xác nhận mẫu cần giám định là Bản tự

khai và các tài liệu đối chiếu hợp lệ gồm: “Giấy chứng nhận kết hôn” (mẫu M1) số 89, quyền số 02/2007, họ tên chồng: [Hò Minh L](#), sinh ngày 10/6/1976, họ và tên [Nguyễn Thi L1](#), sinh ngày 29/10/1989, đăng ký ngày 01/11/2007 tại [Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình](#); “Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe” (mẫu M2) lập ngày 12/10/2008, họ tên thí sinh: [Nguyễn Thi L1](#), sinh ngày 29/10/1989, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: [xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình](#). Kết luận: Chữ ký đứng tên [Nguyễn Thi L1](#) dưới mục “Người làm bản tự khai” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên [Nguyễn Thi L1](#) trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người ký ra.

[2.2]. Trên cơ sở trình bày của các bên đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định anh [Hò Minh L](#) và chị [Nguyễn Thi L1](#) yêu nhau và đăng ký đúng quy định pháp luật. Anh [L](#) và chị [L2](#) vợ chồng, quá trình chung sống đã có với nhau hai người con [Hò Ngọc S](#), [Hò Thi Phương T](#) sinh ra tại Việt Nam. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên năm 2018 hai vợ chồng đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, đến năm 2021 thì chị [L1](#) sinh cháu [Nguyễn Na M](#) tại Hàn Quốc và đăng ký khai sinh cho cháu nhưng Giấy khai sinh số: 2310/2021 ngày 05/10/2021 của [Đại sứ Đ](#) tại Hàn Quốc ghi thiếu thông tin cha, cháu mang họ mẹ. Sau đó anh [L](#) về nước trước còn chị [L1](#) tiếp tục lao động tại Hàn Quốc. Hiện nay cháu [Nguyễn Na M](#) đã được gia đình đón về Việt Nam và hiện đang được anh [L](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ Kết luận giám định ADN của [Công ty TNHH Đ1](#) số 22105CG/DNA ngày 26/02/2022 có đủ cơ sở xác định anh [Hò Minh L](#) là cha đẻ của cháu [Nguyễn Na M](#), sinh ngày 03/9/2021 nên cần chấp nhận đơn yêu cầu xác nhận cha cho con của anh [Hò Minh L](#).

[3]. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

Anh [Hò Minh L](#) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; nhưng phải chịu 1.680.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 3.570.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký (anh [L](#) đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 238, Điều 273, điểm e khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng các điều: 88, 89, 91, 101, 102 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh [Hò Minh L](#) về việc xác nhận cha cho con: Xác nhận anh [Hò Minh L](#) là cha đẻ của cháu gái [Nguyễn Na M](#), sinh ngày 03 tháng 9 năm 2021;

Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch để điều chỉnh giấy khai sinh cho cháu [Nguyễn Na M](#) theo quy định của Luật Hộ tịch.

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh [Hồ Minh L](#) không phải chịu.

- Chi phí tố tụng khác: Anh [Hồ Minh L](#) phải chịu 1.680.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 3.570.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký (anh [L](#) đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh [Hồ Minh L](#) có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ, bị đơn chị [Nguyễn Thị L1](#) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Niêm yết tại UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn